

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày: 15-3-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Phạm Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 29-01-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐ-HSST ngày 04-3-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại T - sinh năm 1968 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 29/52 ngõ D, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 2/231 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại T và bà Bùi Thị N; có 01 con; tiền án: Ngày 23-01-2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Ra trại ngày 23-6-2019); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-5-2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Đức H - sinh năm 1951.
  2. Ông Vũ Văn M - sinh năm 1969.
  3. Anh Nguyễn Đại T - sinh năm 1973.
- (Ông H, ông M, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 16-12-2020, tổ công tác Công an phường N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực gần đền Hữu đê sông Đ, tổ 29 T, phường T, thành phố N phát hiện Nguyễn Đại T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-80866 chở sau Nguyễn Đại T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp từ trên tay phải cho tổ công tác 01 gói nhỏ nilông màu xanh, tổ công tác đã thu giữ, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu trắng trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine vừa mua để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa T, T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường N, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Tuân xe máy biển kiểm soát B1-80866 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 1301/GĐKTHS ngày 21-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Đại T gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine. Khối lượng 0,163 gam.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Đại T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16-12-2020 T đang ở nhà thì Nguyễn Đại T (Em trai T) đến đưa T đi làm cùng, sau đó T nhờ T chở đến khu vực ngõ nhỏ đê sông Đ phường T, thành phố N, Tuân đồng ý điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-80866 chở T. Khi đến khu vực ngõ nhỏ đê sông Đ phường T, thành phố N T dừng xe và đứng chờ ở đó, T xuống xe đi bộ vào trong ngách gấp và mua của một người phụ nữ (Không rõ lai lịch, số nhà) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cầm trên tay phải đi ra đầu ngõ cùng T đi về. Khi cả hai đi đến khu vực gần đền Hữu đê sông Đ, tổ 29 T, phường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy Nguyễn Đại T không nói cho Nguyễn Đại T biết.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Đại T khai nhận không biết việc Nguyễn Đại T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTPNĐ ngày 28-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đại T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đại T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đại T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đại T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 16-12-2020, tại khu vực gần đền Hữu đê sông Đ, tổ 29 T, phường T, thành phố N, Nguyễn Đại T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 1301/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Đại T không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố N không đưa ra hình thức xử lý và trả lại xe máy biển kiểm soát B1-80866 đã tạm giữ của Tuấn; đối với đối tượng đã bán ma túy cho T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa đủ căn cứ kết luận nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đại T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại T 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 1301/GĐKTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đại T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đại T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

